

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM (TIẾT 2)

A. Mục tiêu :

- HS biết được một số thông tin cơ bản về một nghề truyền thống ở địa phương
- HS biết được một số thông tin cơ bản về một nghề truyền thống ở địa phương
- Tự hào về nghề truyền thống địa phương em.
- GV : Phiếu học tập.
- HS: SGK.

C. Các hoạt động dạy – học :

I. Phần khởi động (5')

- GV cho HS trả lời câu hỏi sau
- Ở địa phương em có nghề truyền thống nào?. Bài học hôm nay giúp các em biết nghề truyền thống ở địa phương em.
- ghi đầu bài lên bảng.

- Tùy HS trả lời .

II. Phần phát triển bài (27')

Hoạt động 1: Khảo sát về những nghề truyền thống ở địa phương em ?

Mục tiêu : HS biết được một số thông tin cơ bản về một nghề truyền thống ở địa phương

- Gọi HS đọc mục tiêu 2
- Mục tiêu phần 2 là gì ?

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 58.

- HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: HS biết được một số thông tin cơ bản về một nghề truyền thống ở địa phương

Bài 1

- Cho đọc YC
- YC làm gì ?
- Cho 2 hs đọc và trả lời câu hỏi sau
- Đoạn đối thoại nói về nghề truyền thống nào ở đâu ?
- Sản phẩm của nghề đó là gì ?
- Sản phẩm được bán và tiêu thụ những nơi nào ?

- 2 hs đọc YC

- Em đọc đoạn đối thoại giữa Bin và Bông

- 2 hs đọc bài và TL câu hỏi

- Đoạn đối thoại nói về nghề truyền thống lụa Vạn Phúc Hà Đông

- Vải lụa làm bằng sợi tơ tằm.

- Sản phẩm được bán ở trong nước và xuất khẩu nước ngoài

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

- GV nhận xét, khen ngợi

GD HS Tự hào về nghề truyền thống ở quê hương em

Bài 2

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Bài YC gì ?
- GV phát phiếu học tập YC HS giới

-

- Em đọc sách báo hỏi bố mẹ, người thân hoặc tìm kiếm trên internet các

thiệu về nghề theo mẫu sau - Theo dõi giúp HS - GV nhận xét GD HS Tự hào về nghề truyền thống ở quê em Bài 3 - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu làm gì ? - Cho HS TL cặp đôi nói về cảm xúc của mình sau khi tìm hiểu một nghề truyền thống - Theo dõi giúp HS - Nhận xét III. Phần kết thúc (3') - Về nhà nói với cha mẹ anh chị về nghề truyền thống ở quê hương em - Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài - Nhận xét giờ học.	thông tin về một nghề truyền thống ở địa phương và hoàn thành sơ đồ tư duy giới thiệu về nghề theo mẫu sau - Tùy HS làm bài - Nhận xét - 1 HS đọc yêu cầu - Nêu cảm xúc của mình sau khi tìm hiểu một nghề truyền thống - Cặp đôi nói về cảm xúc của mình sau khi tìm hiểu một nghề truyền thống - Đại diện HS trình bày - Nhận xét - HS lắng nghe thực hiện
---	--

Tiết 2: **Toán**
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Thực hiện phép chia cho số có ba chữ số. (trường hợp số bị chia có 5 chữ số)
- Giải toán có lời văn bằng 1 phép tính chia.
- Rèn kĩ năng thực hiện tính chia và giải toán cho hs.
- GD ý thức tích cực tự giác làm bài; cẩn thận khi thực hiện tính chia.

*Giảm tải không làm bài 1b, bài 3

II. Đồ dùng dạy học:

- Phần màu.

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ :**

- GV yêu cầu 2 hs tìm x : $x \times 405 = 9315$ $8204 : x = 293$
- HS cả lớp làm bài vào nháp
- Nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới :**1. Giới thiệu bài :****2. Nội dung : Hướng dẫn học sinh luyện tập****Bài 1a :**

- | | |
|---|----------------------------------|
| - Gọi hs đọc yêu cầu | - 1 hs nêu |
| - Nêu cách thực hiện chia cho số có ba chữ số . | - 2 -> 3 hs nêu thứ tự thực hiện |
| - Cách ước lượng thương . | - HS làm bài cá nhân |

- Yêu cầu hs làm lần lượt từng phép tính phần a vào bảng.

54322	346	25275	108
1972	157	0367	234
2422		0435	
000		003	
86679	214		
01079	405		
009			

- Thử lại phép chia trên

- Nhận xét, chữa bài.

Chốt cách thực hiện chia cho số có ba chữ số.

Bài 2 :

- Gọi hs đọc bài toán

- Yêu cầu hs thực hiện hỏi đáp theo nhóm 2 phân tích bài toán củng cố lại quan hệ giữa kg -g

- Nêu cách giải bài toán.

Yêu cầu HS làm bài vào vở

- Nhận xét

- H/d chữa bài trên bảng lớp

Tóm tắt

240 gói: 18 kg

1 gói:g?

Chốt : Vận dụng chia cho số có ba chữ số vào giải toán

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách thực hiện chia cho số có ba chữ số. Thực hiện ước lượng thương theo cách nào?

- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs ôn lại bài và xem trước bài sau: *Luyện tập chung* .

-HS nêu cách thử lại

- HS nhận xét

- HS đọc bài toán

- HS hoạt động nhóm 2 lập kế hoạch cho bài giải

- HS làm bài cá nhân, 1 hs trình bày bài làm bảng lớp

- HS thực hiện vào vở

- Kiểm tra lại kết quả

Tiết 3: Tập đọc

RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG

I. Mục tiêu

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật (chú hề, nàng công chúa nhỏ) và lời người dẫn chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng rất ngộ nghĩnh, đáng yêu. (trả lời được các câu hỏi trong bài).

- Giáo dục học sinh tình yêu thiên nhiên, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.

II . Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- Bảng phụ ghi câu văn, đoạn văn cần luyện đọc

III. Các hoạt động dạy và học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi hs đọc bài: **Trong quán ăn "Ba cá bống"** và trả lời câu hỏi .

- Nhận xét

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài: GV dùng tranh GTB

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.

- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HDHS luyện đọc câu dài :

“*Nhưng ai nấy đều nói là đòi hỏi của công chúa không thể thực hiện được / vì mặt trăng ở rất xa/ và to gấp hàng nghìn lần đất nước của nhà vua.*”

+ “*Chú hứa sẽ mang mặt trăng về cho cô/ nhưng cô phải cho biết /mặt trăng to bằng chừng nào.*”

GV kết hợp hướng dẫn HS sửa lỗi phát âm l/n

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2.

Kết hợp giải nghĩa khó : *Vời*

- GV đọc diễn cảm toàn bài: với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi.

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

- Gọi học sinh đọc đoạn 1:

+ Chuyện gì xảy ra với cô công chúa?

+ Cô công chúa nhỏ có nguyện vọng gì?

+ Trước yêu cầu của công chúa, nhà vua đã làm gì?

+ Các vị đại thần và các nhà khoa học nói với nhà vua như thế nào về đòi hỏi của công chúa?

+ Tại sao họ nói đòi hỏi đó là không thể thực hiện được?

Ý 1: *Công chúa muốn có mặt trăng, cả triều đình không biết làm cách nào để tìm được mặt trăng cho công chúa.*

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

3 đoạn :

+Đoạn 1: Tám dòng đầu.

+Đoạn 2: Tiếp theo đến Tất nhiên là bằng vàng rồi.

+Đoạn 3: Phần còn lại

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

-Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

- Học sinh đọc đoạn 1. dưới lớp đọc thầm

- Cô bị ốm nặng

- Muốn có mặt trăng...

- Cho mời các vị đại thần

- Không thể thực hiện được

- Vì mặt trăng ở rất xa,...

- Yêu cầu hs đọc đoạn 2
- + Nhà vua than phiền với ai?
- + Cách nghĩ của chú hề có gì khác với các vị đại thần và các nhà khoa học?
- + Tìm những chi tiết cho thấy cách nghĩ của cô công chúa về mặt trăng rất khác với cách nghĩ của người lớn?

Ý 2: *Nói về mặt trăng của cô công chúa nhỏ.*

- Gọi 1 hs đọc đoạn 3, lớp theo dõi và trả lời:
- + Sau khi biết rõ công chúa có một mặt trăng theo ý nàng, chú hề đã làm gì?
- + Thái độ của công chúa thế nào khi nhận quà?

Ý 3: *Chú hề đã mang đến cho công chúa một “mặt trăng” đúng như cô mong muốn.*

- Câu chuyện cho em hiểu điều gì?

Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm

- Gọi hs đọc phân vai (người dẫn chuyện, chú hề, công chúa)
- GV treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc đoạn : *Thế là chú hề đến gặp cô chủ nhỏ của mình*
- *Tất nhiên là bằng vàng rồi.*
- Tổ chức cho hs thi đọc phân vai đoạn văn.
- Nhận xét giọng đọc của học sinh.

3. Củng cố, dặn dò.

- Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao? Liên hệ giáo dục lòng yêu thiên nhiên
- Nhận xét tiết học
- Về kể lại cho người thân nghe câu chuyện. Đọc trước phần 2 của truyện

- HS đọc thành tiếng , đọc thầm đoạn văn
- Nhà vua than phiền với chú hề
- Chú cho rằng trước hết phải hỏi công chúa nghĩ về mặt trăng như thế nào đã,...
- Mặt trăng chỉ to hơn móng tay, treo ngang ngọn cây, được làm bằng vàng

- HS đọc đoạn 3

- Chú đến gặp thợ kim hoàn,..

- Công chúa thấy mặt trăng thì vui sướng, khỏi bệnh, chạy tung tăng,..

- *Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng rất ngộ nghĩnh, rất khác với người lớn.*

- 3 hs đọc lớp theo dõi

- Luyện đọc theo nhóm 3

- 3 lượt hs thi

- KKHS đọc diễn cảm toàn bài

Tiết 4: Chính tả MÙA ĐÔNG TRÊN RÊO CAO

I. Mục tiêu:

- Nghe - viết đúng chính tả " Mùa đông trên rẻo cao". Trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập 2a; bài 3

- GDHS có ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp. Cần thận khi viết chính tả; có ý thức khắc phục phát âm lệch chuẩn l/n

-GDBVMT: HS thấy được những nét đẹp của thiên nhiên vùng núi cao trên đất nước ta. Từ đó thêm yêu quý môi trường thiên nhiên

II. Đề dùng dạy học:

- GV: bảng phụ ghi nội dung bài tập 2a; 3a

III. Các hoạt động dạy, học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 1 hs đọc cho lớp viết bảng con, 2 hs viết bảng lớp: *ra vào, gia đình, cặp da, gia dụng,..*

- Nhận xét tuyên dương hs viết chính xác, đẹp

B. Bài mới:

1. *Giới thiệu bài:*

2. *Nội dung:*

Hoạt động 1: *Hướng dẫn học sinh nghe viết*

a) *Tìm hiểu nội dung:*

- Gọi hs đọc đoạn văn.

+ Những dấu hiệu nào cho biết mùa đông đã về với rẻo cao?

+ Bài viết cho ta thấy điều gì?

Chốt: cảnh vật thiên nhiên thay đổi báo hiệu mùa đông đã về trên rẻo cao. Thấy được

những nét đẹp của thiên nhiên vùng núi cao trên đất nước ta.

GDBVMT: Từ đó thêm yêu quý môi trường thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường thiên nhiên.

b) *Hướng dẫn viết từ khó:*

- Yêu cầu hs tìm từ khó dễ lẫn khi viết chính tả?

- Gọi hs đọc các từ vừa nêu, lớp viết bảng con

- GV nhận xét sửa lỗi cho hs

- Nêu cách trình bày bài viết.

c) GV đọc bài cho hs viết chính tả

d) Soát lỗi và nhận xét bài:

- GV đọc yêu cầu HS đối chéo vở kiểm tra bài cho nhau

- 1 hs đọc thành tiếng

- *Mây theo các sườn núi trườn xuống, mưa bụi, hoa cải nở vàng trên sườn đồi, nước suối cạn dần, lá vàng cuối cùng đã lìa cành.*

- *Thấy được những nét đẹp của thiên nhiên vùng núi cao trên đất nước ta.*

- HS nêu: sườn núi, quanh co, trườn xuống, khua lao xao.

- HS viết bảng con, bảng lớp

- HS nêu

- HS nghe và viết bài

- Đối chéo vở kiểm tra cho nhau

- Thu 8 -> 10 bài, nhận xét

Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh làm bài tập

Bài 2a:

- Gọi hs nêu yêu cầu.
 - GV treo bảng phụ yêu cầu hs tự làm bài
 - Gọi hs nêu kết quả, lớp nhận xét.
 - GV chốt lời giải đúng
 + Cồng chiêng là một **loại** nhạc cụ đúc bằng đồng, thường dùng trong **lễ** hội dân gian Việt Nam. Cồng chiêng **nổi** tiếng nhất là ở Hoà Bình và Tây Nguyên.

- Gọi hs đọc các tiếng, từ có chứa âm l/n:

loại nhạc cụ; **lễ** hội; **nổi** tiếng.

- GV theo dõi, uốn nắn cách phát âm cho hs

Bài 3. BP (nếu còn thời gian)

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Tổ chức thi làm bài. GV chia lớp thành 2 nhóm. Yêu cầu HS lần lượt lên bảng dùng bút màu gạch chân vào từ đúng (mỗi HS chỉ chọn 1 từ).

- Nhận xét khen nhóm thắng cuộc, làm đúng, nhanh.

- HS đọc yêu cầu của bài.

- Cho HS làm bài vào VBT

- 1 HS nêu, lớp nhận xét.

- 3 ->4 hs lần lượt đọc; lớp đọc đồng thanh

- 1 HS đọc thành tiếng.

- Thi làm bài.

+ Nhận xét, bổ sung.

- Đáp án: Chàng hiệp sĩ gỗ đang ôm **giắc** mộng làm người, bỗng thấy **xuất** hiện một bà già. Bà cầm cái quạt giấy che **nửa** mặt **lắc** lảo đảo mắt nhìn quanh, rồi **cất** tiếng khàn khàn hỏi:

- Còn ai thức không đấy?

- Có tôi đây! - Chàng hiệp sĩ **lên** tiếng.

Thế là bà già **nhắc** chàng ra khỏi cái đình sắt,... Bà già đặt chàng xuống **đất**. Chàng **lảo** đảo... thở một tiếng **thật** dài, ... Bà già **nắm** tay chàng hiệp sĩ, dắt đi theo.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu nội dung của bài chính tả.

- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs tự luyện viết lại cho đẹp; tập phát âm chuẩn xác các từ: **loại** nhạc cụ; **lễ** hội; **nổi** tiếng, **làm**, **nửa** mặt, **lắc** lảo. soạn giảng)

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Địa lí**

ÔN TẬP HỌC KÌ I

I. Mục tiêu

- Hệ thống lại những đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi, dân tộc, trang phục và hoạt động sản xuất chính của Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, trung du Bắc Bộ, đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn kĩ năng hợp tác nhóm, trình bày kết quả.

- Có ý thức bảo vệ, tìm hiểu về các miền quê của Tổ quốc; GDHS có ý thức BVMT: tuyên truyền không khai thác khoáng sản bừa bãi, ...

II. Đồ dùng:

- GV: Bản đồ Việt Nam, phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu dẫn chứng để thấy Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hoá, kinh tế của cả nước.

- Kể tên một vài di tích lịch sử ở thủ đô Hà Nội.

- Nhận xét, đánh giá

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hệ thống các vùng miền đã học:

- Các em đã được tìm hiểu đặc điểm địa lí nổi bật của những khu vực nào? - Hs nêu tên các vùng đã học

- GV nhận xét bổ sung kết luận:

+ Vùng Hoàng Liên Sơn

+ Tây Nguyên

+ Trung du Bắc Bộ

+ Đồng bằng Bắc Bộ

Hoạt động 2: Hệ thống các đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, con người của các vùng miền

- GV yêu cầu hs thảo luận theo nhóm hoàn thành PHT

Đặc điểm	Hoàng Liên Sơn	Trung du Bắc Bộ	Tây Nguyên	Đồng bằng Bắc Bộ
Địa hình				
Khí hậu				
Con người				
HD sản xuất				

- GV theo dõi, giúp đỡ nhóm còn lúng túng

- Gọi hs chỉ trên bản đồ trình bày, báo cáo kết quả

- Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét chốt đáp án đúng

Đặc điểm	Hoàng Liên Sơn	Trung du Bắc Bộ	Tây Nguyên	Đồng bằng Bắc Bộ
Địa hình	Dãy núi cao đồ sộ, đỉnh nhọn sườn dốc, thung lũng hẹp và sâu	Vùng đồi với đỉnh tròn sườn thoải	Vùng đất cao rộng lớn gồm các cao nguyên xếp tầng cao thấp khác nhau	đây là đồng bằng lớn thứ 2 của nước ta, khá bằng phẳng có dạng hình tam giác
Khí hậu	Những nơi cao	Khí hậu đa dạng	Có hai mùa	Có 4 mùa rõ rệt

	lạnh quanh năm, mùa đông có khi có tuyết rơi		rõ rệt: mùa mưa và mùa khô	
Con người	Là nơi sinh sống của các dân tộc ít người như Dao, Thái, Mông, ... dân cư thưa thớt, mỗi dân tộc có cách ăn mặc riêng	Có khá nhiều các dân tộc ít người sinh sống trên các triền núi dốc. Người Kinh và một số dân tộc làm lúa nước sống ở các thung lũng tương đối bằng phẳng	Có nhiều dân tộc cùng nhau sinh sống, là nơi thưa dân nhất nước ta. Nam thường đóng khố, nữ thường quần váy	Nơi dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta, chủ yếu là người Kinh. Trang phục truyền thống của nam là quần trắng áo the, nữ là váy đen áo tứ thân
HS sản xuất	Nghề nông là chính, trồng trọt trên nương, rẫy, ruộng bậc thang. Ngoài ra còn có một số nghề thủ công và khai thác khoáng sản	Thế mạnh là trồng cây ăn quả, cây CN đặc biệt là chè. Tích cực trồng rừng.	Trồng nhiều cây CN lâu năm	Là vựa lúa lớn thứ hai của cả nước. Ngoài ra còn có hàng trăm nghề thủ công truyền thống

- So sánh để thấy sự khác biệt về đặc điểm giữa các vùng miền.

Chốt: Do đặc điểm địa hình khí hậu khác nhau do đó sự phân bố dân cư và các hoạt động sản xuất cũng khác nhau.

- GDHS ý thức bảo vệ môi trường: Khai thác khoáng sản ở các vùng miền một cách hợp lý, giữ vệ sinh môi trường.

Hoạt động 3: *Thi hùng biện*

- GV chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu các nhóm thảo luận và trình bày

+ Nhóm 1, 2: Giới thiệu về thành phố Đà Lạt

+ Nhóm 3, 4: giới thiệu về thủ đô Hà Nội

- Các nhóm thảo luận và cử đại diện trình bày

- Nhận xét bình chọn nhóm giới thiệu hay

- HS hoạt động theo nhóm

- Đại diện trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung

3. *Củng cố, dặn dò:*

- Nêu đặc điểm tiêu biểu của đồng bằng Bắc Bộ. (địa hình, khí hậu, hoạt động sản xuất)

- Nhận xét đánh giá tiết học.

GDMT : *Đất nước ta đâu đâu cũng đẹp, có vẻ đẹp tự nhiên, có vẻ đẹp sầm uất do con người tạo nên. Chúng ta cần giữ gìn và phát huy tôn tạo thêm cho đất nước ngày càng giàu đẹp.*

- Dặn HS ôn lại các bài đã học chuẩn bị cho tiết KTĐK cuối học kì I

Thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2022

Buổi sángTiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)Tiết 2: **Toán****LUYỆN TẬP CHUNG****I- Mục tiêu:**

- Thực hiện được phép nhân và chia. Biết đọc thông tin trên bản đồ.
- Rèn kĩ năng nhân, chia và xử lí thông tin trên biểu đồ.
- GDHS tự giác, yêu thích môn học.

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi BT1, BT4.

III - Hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ:** - Tính $97845 : 205$, $67345 : 546$

- Nhận xét bài.

B. Bài mới**Bài 1.** (Bảng phụ)

- Yêu cầu HS tự làm
- Giáo viên theo dõi giúp đỡ HS còn lúng túng làm bài.

- HS nêu yêu cầu.

- HS làm: bảng 1 (3 cột đầu), bảng 2 (3 cột đầu).

- HS trình bày kết quả .

Thừa số	27	23	23
Thừa số	23	27	2
Tích	621	621	621

SBC	66178	66178	66178
SC	203	203	326
Thương	32	326	203

- Nhận xét, đánh giá.

- YC nêu cách tìm các thành phần trong phép chia, phép nhân như thế nào?

Củng cố về tìm thành phần chưa biết, mối quan hệ giữa nhân- chia

Bài 4 (a,b): BP

+ Biểu đồ cho biết điều gì?

- Hãy đọc biểu đồ và nêu số sách bán được của từng tuần.

- Yêu cầu HS làm bài.

- HS giải thích cách làm bài.

- Vài HS lên điền -> chữa bài.

- HS nêu lại.

- Cho biết số sách bán trong 4 tuần.

- HSTL câu a, b.

Tuần 1: 4500 cuốn

Tuần 2: 6250 cuốn

Tuần 3: 5750 cuốn

Tuần 4: 5500 cuốn

- + HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.

- a. Tuần 1 bán được ít hơn tuần 4 là:

$$5500 - 4500 = 1000 \text{ (cuốn)}$$

- b. Tuần 2 bán được nhiều hơn tuần 3 là:

$$6250 - 5750 = 500 \text{ (cuốn)}$$

- KKHS tự đặt câu hỏi trao đổi bài cùng bạn.

Củng cố cách đọc và xử lý thông tin trên biểu đồ hình cột.

Bài 3. Nếu còn thời gian

- Gọi hs đọc bài toán
 - Yêu cầu hs thực hiện hỏi đáp theo nhóm 2 phân tích bài toán
 - Nêu cách giải bài toán.
 - Yêu cầu hs làm bài vào vở
 - Nhận xét
 - H/d chữa bài trên bảng lớp
- Củng cố về giải toán với phép tính nhân chia số có 2,3 chữ số.*

3.. Củng cố, dặn dò

- Bài hôm nay các em được ôn tập những kiến thức nào?
- Nhắc lại ND bài. Giáo viên nhận xét giờ học.CB bài sau: *Dấu hiệu chia hết cho 2.*

c. Trung bình mỗi tuần bán được là:
 $(4500 + 6250 + 5750 + 5500) : 4 = 5500$
 (cuốn).

- Nhận xét
- HS đặt câu hỏi trao đổi bài.

-HS làm bài và nêu kết quả .

GIẢI

Số bộ đồ dùng sở giáo dục nhận là.

$$468 \times 40 = 18720(\text{bộ})$$

Số đồ dùng mỗi trường nhận được là.

$$18720 : 156 = 120 (\text{bộ})$$

Đáp số : 120 bộ đồ dùng học toán

Tiết 3: Luyện từ và câu CÂU KỂ “AI LÀM GÌ? ”

I. Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể kiểu “ Ai- Làm gì”; nắm được tên gọi mới của 2 bộ phận chính trong câu kể ...: CN và VN
- Nhận biết được câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn và xác định được chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu (Bt1, BT2, mục III); viết được đoạn văn kể việc đã làm trong đó có dùng câu kể Ai làm gì ?(BT3 , mục III).
- Giáo dục HS lòng yêu lao động (BT3-Luyện tập)

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ viết đoạn văn BT1 (n/x)

III.Các hoạt động dạy - học

A.Kiểm tra :

- + Thế nào là câu kể? Khi viết, cuối câu kể có dấu gì? Lấy ví dụ.
- + Nhận xét, sửa chữa câu và nhận xét .

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài :

2. Phần nhận xét :

Bài 1, 2: Đọc đoạn văn và xác định từ ngữ chỉ hoạt động, từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động treo bảng phụ - h/d tìm hiểu đoạn văn

- + 2 HS đứng tại chỗ trả lời.
- + Nhận xét câu kể của bạn.

- 1 học sinh đọc yêu cầu của bài tập 1+2
- Nêu nội dung đoạn văn .
- Thảo luận nhóm đôi y/c

- T/c hoạt động nhóm

- T/c cho các nhóm báo cáo kết quả (GV ghi theo 2 cột : người hoặc vật hoạt động và hoạt động)

KL: Đoạn văn trên có 7 câu, trừ câu thứ nhất ra thì 6 câu còn lại đều có từ ngữ chỉ hoạt động.

Giới thiệu : đây là 2 bộ phận chính trong mỗi câu và giới thiệu Chủ ngữ- Vị ngữ

Bài 3: Đặt câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt động (VN); từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động (CN)

- T/c cho HS làm bài cá nhân

- H/d nhận xét

- Các câu vừa phân tích ở trên thuộc mẫu câu nào đã học?

+ Mẫu câu kể Ai làm gì? được dùng để làm gì?

+ Câu kể Ai làm gì ? gồm mấy bộ phận là những bộ phận nào? Mỗi bộ phận trả lời cho câu hỏi nào?

KL: *Bộ phận CN thường trả lời câu hỏi: Ai(cái gì, con gì)?*

Bộ phận VN thường trả lời câu hỏi Làm gì?

3. Phân ghi nhớ :

+ Câu kể Ai làm gì? có mấy bộ phận chính? Đó là những bộ phận nào? Để tìm các bộ phận ta đặt câu hỏi gì?

4. Phần luyện tập

Bài tập 1 + 2: Tìm câu kể Ai làm gì ? trong đoạn văn và xác định CN, VN

- T/c hoạt động nhóm

- H/d nhận xét và chốt đáp án đúng

Lời giải:

Cha//làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà,quét sân.

CN VN

Me // đựng hạt giống đầy móm lá cọ để gieo cây

CN VN

mùa sau.

Chi tôi// đan nón lá cọ, đan cả mảnh cọ và làn cọ

CN VN

xuất khẩu.

- Vì sao câu “Cuộc sống của quê tôi gắn bó với cây cọ.” lại không phải mẫu câu kể Ai làm gì?

- Vì sao em xác định đó là bộ phận chủ ngữ? (hay vị ngữ) trong câu?

BT2

- 1 số nhóm báo cáo (từng câu)

- Nhận xét

- 1 học sinh đọc yêu cầu của bài.

- HS tự làm và nêu ý kiến

- nhận xét và rút ra kết luận chung về cách tìm CN, VN

- 1 số em nêu ý kiến

- 2-3 HS đọc ghi nhớ

-1 học sinh đọc thành tiếng yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm lại.

- Học sinh làm việc nhóm đôi, các em gạch dưới các câu kể mẫu Ai làm gì? , gạch chéo phân biệt CN, VN trong câu

- 1 số em báo cáo + giải thích lí do

- Nhận xét

- Vì câu đó không dùng để kể về hoạt động.

- Là CN vì các từ ngữ đó đều dùng để chỉ người và

Bài 3: Viết đoạn văn kể các công việc trong buổi sáng của em. Xác định các câu kể Ai làm gì ? ở trong đoạn đó.

- H/d xác định ý cần viết (cả câu mở đoạn, kết đoạn...)
- Y/c HS tự viết bài: giúp đỡ những HS còn lúng túng
- Nhận xét

Liên hệ giáo dục HS lòng yêu lao động; có ý thức tự giác với công việc chung trong gia đình và công việc riêng của mình

nó trả lời cho câu hỏi Ai?
 - Là VN vì các từ ngữ đó đều chỉ hoạt động và trả lời cho câu hỏi làm gì?
 - 1 HS đọc và nêu y/c của bài

- HS nêu ý cần viết
 - Tự viết trong vở
 - 1 vài em đọc trước lớp
 - Nhận xét
 Khuyến khích HS xác định thêm CN, VN trong câu Ai làm gì? em đã dùng trong đoạn văn
 VD: *Hàng ngày, em thường dậy sớm. Em ra sân, vun vai tập thể dục. Sau đó, em đánh răng, rửa mặt. Mẹ đã chuẩn bị cho em một bữa sáng thật ngon lành. Em cùng cả nhà ngồi vào bàn ăn sáng. Em chải đầu, thay quần áo. Rồi bố đưa em đến trường.*

5. **Củng cố, dặn dò** :

- Nêu lại cấu tạo của câu kể Ai làm gì? Cách xác định CN, VN trong câu.
- Nhận xét tiết học, dặn HS về học bài và xem trước bài sau: *VN trong câu kể Ai làm gì?*

Tiết 4: **Khoa học** **ÔN TẬP HỌC KÌ I**

I. Mục tiêu

- Giúp học sinh củng cố và hệ thống kiến thức về:
 - + Tháp dinh dưỡng cân đối.
 - + Một số tính chất của nước và không khí; thành phần chính của không khí.
 - + Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.
 - + Vai trò của nước và không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.
- Rèn kĩ năng quan sát, thảo luận nhóm, trình bày
- HS say mê ôn tập

GT : Không YC tất cả HS vẽ tranh cổ động bảo vệ bầu không khí trong sạch. GV động viên HS có khả năng vẽ tranh, triển lãm.

II. Đồ dùng

- Hình vẽ "Tháp dinh dưỡng cân đối"
- Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước

III. Các hoạt động dạy học**A. Bài cũ:**

- + Nêu các thành phần của không khí.
- GV nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới 1. Giới thiệu bài :**2. Nội dung:****Hoạt động 1: Trò chơi Ai nhanh- Ai đúng?**

Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố và hệ thống các kiến thức về:

- + Tháp dinh dưỡng cân đối.
- + Một số tính chất của nước và không khí; thành phần chính của không khí.
- + Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

Cách tiến hành

- GV chia nhóm, phát hình vẽ "Tháp dinh dưỡng cân đối" chưa hoàn thiện.
- Yêu cầu các nhóm hoàn thiện "Tháp dinh dưỡng cân đối"

- GV và ban giám khảo đi chấm, nhóm nào xong

trước, trình bày đẹp và đúng là thắng cuộc.

-Hỏi hs:

+Trong bữa cơm hàng ngày, gia đình em có những món gì?

Chốt: Cân đối dinh dưỡng trong các bữa ăn cần ăn đủ chất bột đường, rau xanh, hoa quả chín; ăn vừa phải chất đạm, chất béo; ăn ít đường; ăn hạn chế muối; cần phối hợp nhiều loại thức ăn

- HS làm việc nhóm 4 thi đua hoàn thiện "Tháp dinh dưỡng cân đối"
- Các nhóm trình bày sản phẩm trước lớp.
- Mỗi nhóm cử một đại diện làm giám khảo.
- HS liên hệ thực tế

Hoạt động 2 : Thi kể về vai trò của nước và không khí

Mục tiêu: Giúp hs củng cố và hệ thống các kiến thức về

- + Một số tính chất của nước và không khí; thành phần chính của không khí.
- + Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.
- + Vai trò của nước và không khí trong sinh hoạt, sản xuất và vui chơi giải trí.

Cách tiến hành:

-Các nhóm thảo luận theo cặp về vai trò của nước và không khí :

+ Không khí và nước có những tính chất nào giống nhau?

+ Nêu các thành phần của không khí. Thành phần nào là quan trọng nhất với con người?

GV kết luận về các thành phần của

- Tính chất không mùi , không màu, không vị.

- Các thành phần của không khí như ô xy, ni tơ, bụi, hơi nước...ô xy là thành phần quan trọng nhất của không khí với con người.

-2 HS ngồi cùng bàn trình bày lần lượt với

không khí, tính chất của nước và không khí.

- GV yêu cầu hs dựa vào SGK trình bày vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

GV kết luận chung bằng tranh minh họa về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

nhau về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên: Nước ở ao, hồ, sông, suối bay hơi khi gặp nhiệt độ cao. Hơi nước liên kết với nhau tạo thành những đám mây trắng. Càng lên cao càng lạnh, hơi nước ngưng tụ lại thành những đám mây đen nặng trĩu nước và rơi xuống tạo thành mưa. Nước mưa lại chảy tràn lan trên đồng ruộng, sông ngòi và lại bắt đầu vòng tuần hoàn.
- 3-4 HS trình bày cá nhân trước lớp.

Hoạt động 3: KKHS vẽ tranh cổ động

Mục tiêu: Học sinh có khả năng: Vẽ tranh cổ động bảo vệ môi trường nước và không khí.

- Giáo viên giúp đỡ HS

- HS có khả năng: vẽ tranh cổ động
- HS trình bày sản phẩm của mình.

3. Củng cố, dặn dò

- Củng cố về tính chất của nước, không khí .

- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs tiếp tục ôn tập chuẩn bị kiểm tra định kì lần I, có ý thức giữ gìn môi trường nước, không khí trong sạch .

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: Lịch sử ÔN TẬP HỌC KÌ I

I.Mục tiêu:

- Hệ thống lại các sự kiện tiêu biểu, nhân vật về các giai đoạn lịch sử từ buổi đầu dựng nước đến cuối thế kỉ XIII: Nước Văn Lang, Âu Lạc; hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập; buổi đầu độc lập; nước Đại Việt thời Lý; nước Đại Việt thời Trần.

+ Hệ thống các kiến thức đã học trong các bài từ đầu năm đến bài này .

+Nắm được các giai đoạn lịch sử, các mốc thời gian lịch sử, các nhân vật lịch sử và sự kiện lịch sử.

- Liên hệ một số kiến thức đã học với lịch sử địa phương.

- Bồi dưỡng cho hs tình yêu đất nước, yêu dân tộc, yêu lịch sử của nước mình.

II.Đồ dùng

- Phiếu học tập của HS .

III.Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ

- ý chí quyết tâm tiêu diệt quân Mông - Nguyên của quân dân nhà Trần được thể hiện như thế nào?

- Khi giặc tiến vào Thăng Long quân dân nhà Trần đã dùng kế gì để đánh giặc?

-Nhận xét, đánh giá

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài.

2. Nội dung ôn tập

HD1. Các mốc lịch sử quan trọng.

Giáo viên phát PHT cho hs trên đó có in băng thời gian và yêu cầu hs điền nội dung các thời kỳ, triều đại đã học vào ô trống (từ thời kỳ nước Văn Lang).

-Chúng ta đã học những giai đoạn lịch sử nào của lịch sử dân tộc, nêu thời gian của từng giai đoạn?

- GV nhận xét, kết luận.

HD2. Các sự kiện lịch sử tiêu biểu

- Giáo viên đưa ra danh sách các nhân vật lịch sử tiêu biểu đã học và yêu cầu hs nói tóm tắt về công lao của các nhân vật lịch sử đó cùng với những sự kiện lịch sử, hiện tượng có liên quan.

-Giáo viên đưa ra một số địa danh, di tích lịch sử, văn hoá có đề cập đến trong nội dung chương trình lịch sử đã học và yêu cầu hs nói về thời gian, sự kiện lịch sử gắn liền với các địa danh, di tích lịch sử văn hoá đó.

Chốt: Các nhân vật lịch sử gắn với các sự kiện lịch sử tiêu biểu

- Liên hệ lịch sử địa phương

- Ở địa phương em, nhân dân đã làm gì để phòng chống lũ lụt?

- Ở địa phương em có ngôi chùa nào xây dựng vào thời Lý không? Hãy mô tả một ngôi chùa mà em biết.

GDHS tự hào về truyền thống lịch sử của quê hương và có ý thức giữ gìn di tích lịch sử

3. Củng cố, dặn dò :

- Hệ thống lại nội dung đã ôn tập.

- Nhắc hs chuẩn bị bài sau kiểm tra định kì.

- HS điền vào băng thời gian

- 1HS lên bảng điền

- Nhận xét bài

- HS chỉ băng thời gian và trả lời:

+ Giai đoạn thứ nhất: Buổi đầu dựng nước và giữ nước.(từ khoảng 700 năm TCN và kéo dài đến năm 179 TCN)

+ Giai đoạn 2: Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập (từ năm 179 TCN đến năm 938)

+ Giai đoạn 3: Buổi đầu độc lập (từ 938 đến 1009)

+ Giai đoạn 4: Nước Đại Việt thời Trần (từ năm 1226 đến 1400)

- HS đọc tên các nhân vật lịch sử

- HS thảo luận nhóm 4 bàn về công lao của các nhân vật lịch sử đó

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- Nhận xét.

-HS liên hệ

Tiết 3: Âm nhạc (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 28 tháng 12 năm 2022

Buổi sángTiết 1: Toán**DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2****I. Mục tiêu:**

- Biết dấu hiệu chia hết cho 2 và không chia hết cho 2; số chẵn, số lẻ.
- Áp dụng dấu hiệu để xác định số chia hết cho 2 ; lập được số chia hết cho 2 từ các chữ số đã cho
- Giáo dục HS ý thức tự giác, cẩn thận trong tính toán, trình bày bài làm

II. Đồ dùng:

- Phiếu học tập tập bài 3

III. Các hoạt động dạy - học

- A. Kiểm tra bài cũ:** - YC HS đặt tính rồi tính: $39870 : 123$; $25863 : 251$
 - HS nhận xét, nêu cách thực hiện tính chia.

B. Bài mới:

1 - Giới thiệu bài .

2- Nội dung

HD 1 :Hướng dẫn HS ôn lại khái niệm "chia hết" và "không chia hết":

VD: $+ 18 : 3 = 6$; $19 : 3 = 6$ (dư 1) $\Rightarrow 18 : 3$; 19 không chia hết cho 3
 + Nếu $5 \times 3 = 15$ thì $15 : 3 = 5 \Rightarrow 15$ chia hết cho cả 3 và 5.

HD2. Hướng dẫn HS tự tìm dấu hiệu chia hết cho 2:

- Tìm vài số chia hết cho 2 và không chia hết cho 2

- Giáo viên nêu yêu cầu HS thảo luận để tự tìm ra dấu hiệu chia hết cho 2 và không chia hết cho 2.

+ Những số có tận cùng những số nào thì chia hết cho 2?

- Muốn nhận biết một số có chia hết cho 2 hay không ta là thế nào?

- Những số có tận cùng là những số nào thì không chia hết cho 2?

Giáo viên chốt kiến thức: Muốn biết một số chia hết cho 2 hay không ta chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.

HD3. Giới thiệu cho HS biết số chẵn và số lẻ

- Giáo viên giới thiệu: Số chia hết cho 2 gọi là số chẵn.

- YC HS lấy VD về số chẵn

- Vài HS tìm

- Lên bảng viết vào 2 cột tương ứng

- HS thảo luận tìm ra những số chia hết cho 2 và không chia hết cho 2 rồi nêu dấu hiệu chung.

- HS nêu: Những số có tận cùng bằng 0 hoặc 2,4,6,8 thì chia hết cho 2.

- Muốn biết một số chia hết cho 2 hay không ta chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.

- Những số có tận cùng bằng 1 hoặc 3,5,7,9 thì không chia hết cho 2.

- Vài HS nhắc lại dấu hiệu.

- HS lắng nghe.

- HS nối tiếp nêu VD.

- Các số chẵn là các số có chữ số tận cùng ntn?

GV kết luận về số chẵn.

- Tương tự, GV giới thiệu cho HS nhận biết về số lẻ.

GV kết luận về số lẻ..

HD4 . Thực hành:

Bài 1:

- Giáo viên yêu cầu HS chọn ra các số chia hết cho 2, các số không chia hết cho 2 sau đó yêu cầu một vài HS giải thích.

- Nhận xét.

Củng cố dấu hiệu chia hết cho 2 và không chia hết cho 2.

Bài 2:

- YC HS tự làm bài vào vở.

- Em đã làm thế nào để tìm được 4 số có hai chữ số, mỗi số đều chia hết cho 2?

- Khi dựa vào dấu hiệu này em có cần quan tâm đến hàng chục của số đó không?

- GV hỏi tương tự để củng cố về các số không chia hết cho 2.

Củng cố về dấu hiệu chia hết cho 2 và không chia hết cho 2.

(Nếu còn thời gian làm thêm bài 3, bài 4)

Bài 3:

- Gọi HS đọc đề.

- Yêu cầu Hs suy nghĩ và làm bài vào vở.

Bài 4:

- Gọi HS nêu yêu cầu.

- Yêu cầu HS viết số chẵn số lẻ thích hợp vào chỗ chấm.

- Yêu cầu HS làm vào vở.

- Gv chốt ý đúng :

a) Viết số chẵn thích hợp vào chỗ chấm.

340 ; 342 ; 344; 346 ; 348 ; 350.

b) Viết số lẻ thích hợp vào chỗ chấm.

8347 ; 8349; 8351 ; 9353 ; 8355; 8357 .

4. Củng cố, dặn dò:

- Những số như thế nào thì chia hết cho 2?

- Là các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 2, 4, 6, 8.

- Lắng nghe.

- HS nêu kết luận về số lẻ.

- HS đọc, xác định đề bài.

- HS làm bài vào vở.

- Một số HS nêu kết quả làm.

+ Các số chia hết cho 2 là:

98 ; 744; 7536; 5782 .

+ Các số không chia hết cho 2:

89 ; 35 ; 867 ; 84 683 ; 8401.

- KK HS giải thích lí do.

- Nhận xét.

- HS đọc, xác định đề.

- HS làm bài, đổi chéo vở để kiểm tra.

- Một vài HS nêu số mình viết.

- Em dựa vào dấu hiệu chia hết, viết các số có hai chữ số mà tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8.

- Không cần, chỉ quan tâm đến chữ số

tận cùng của số đó.

- HS nêu cách làm.

- HS làm vào vở.

- 2 em làm bài vào phiếu học tập.

- Dán kết quả, trình bày và giải thích.

- 1 HS đọc đề.

- HS làm vào vở .

- 2 HS chữa bài, bạn nhận xét bổ sung.

- Các số không chia hết cho 2 là các số có tận cùng bằng bao nhiêu?
- Nhận xét giờ học, dặn chuẩn bị bài sau: *Dấu hiệu chia hết cho 5.*

Tiết 2: **Kể chuyện**
MỘT PHÁT MINH NHỎ NHỎ

I. Mục tiêu :

- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), bước đầu kể lại được câu chuyện *Một phát minh nhỏ nhỏ* rõ ý chính, đúng diễn biến.
- Hiểu nội dung câu chuyện (Cô bé Ma-ri-a ham thích quan sát, chịu nghĩ nên đã phát hiện ra một quy luật của tự nhiên). Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện (Nếu chịu khó tìm hiểu thế giới xung quanh, ta sẽ phát hiện ra nhiều điều lí thú và bổ ích.)
- Giáo dục hs yêu thích kể chuyện, có ý thức đọc sách, tìm tòi những điều lí thú trong sách

II. Đồ dùng :

- Tranh minh họa nội dung câu chuyện

III. Các hoạt động dạy học**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi 2 hs lên bảng : Kể lại câu chuyện về đồ chơi của em hoặc của các bạn xung quanh.
- GV đánh giá.

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:**

- Cho hs quan sát tranh minh họa. Nêu yêu cầu của tiết học.

2. Hướng dẫn kể chuyện**a) GV kể chuyện.**

- + GV kể lần 1 chậm rãi, thông thả, phân biệt lời nhân vật
- + GV kể lần 2, kết hợp chỉ vào từng tranh minh họa.

b) Kể trong nhóm

- YC hs kể trong nhóm và trao đổi với nhau về ý nghĩa của truyện.
- GV theo dõi, giúp đỡ nhóm còn lúng túng

c) Kể trước lớp:

- Gọi hs thi kể tiếp nối

- Gọi hs kể toàn truyện

- Yêu cầu hs đặt câu hỏi cho bạn kể:

VD:

- + Theo bạn Ma-ri-a là người như thế nào?
- + Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?
- + Bạn học tập ở Ma-ri-a đức tính gì?....
- Gv cùng HS nhận xét đánh giá cách kể chuyện của mỗi nhóm theo mấy tiêu chí sau:

- HS nghe.

- HS nghe và kết hợp quan sát tranh.

- HS từng nhóm 4 nối tiếp nhau kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- 2 lượt HS nối tiếp nhau thi kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.

- 2 HS kể toàn bộ câu chuyện.

- + Trả lời câu hỏi của bạn

- Cả lớp theo dõi.

- Các em trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.

- Chuyện kể có đúng, đủ nội dung chưa?
- Diễn biến câu chuyện có hợp lý không?
- Lời nói, cử chỉ, giọng kể của người kể có phù hợp với nội dung câu chuyện, có hấp dẫn với người nghe không?

- Câu chuyện này giúp em hiểu ra điều gì?

- Gv chốt lại ý nghĩa câu chuyện.

ý nghĩa: Nếu chịu khó quan sát, suy nghĩ, ta sẽ phát hiện ra rất nhiều điều bổ ích và lí thú trong thế giới xung quanh.

GD đạo đức : Cần biết học tập tìm tòi để có thể làm được những phát minh nho nhỏ cho chính mình và người thân

- HS cả lớp nhận xét về nội dung câu chuyện, cách diễn đạt, giọng kể và ý nghĩa câu chuyện.

- HS phát biểu ý kiến.

- HS nhắc lại nội dung câu chuyện.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Nêu nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- GV nhận xét tiết học, biểu dương những hs kể tốt

- Dặn hs về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe; Ôn tập các bài đã học chuẩn bị KTHKI.

Tiết 3: **Khoa học**

Khoa học

KIỂM TRA HỌC KÌ I

(Đề do nhà trường ra)

Tiết 4: **Lịch sử- Địa lí**

KIỂM TRA HỌC KÌ I

(Đề do nhà trường ra)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**

KIỂM TRA HỌC KÌ I

(Đề do nhà trường ra)

Tiết 2: **Đạo đức**

THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HỌC KÌ I

I- Mục tiêu:

- Hệ thống hoá và củng cố kiến thức các bài đạo đức từ bài 6 đến bài 8 (Hiếu thảo với ông bà cha mẹ, Biết ơn thầy cô giáo, yêu lao động.)
- Nhận biết các hành vi, việc làm thể hiện hiếu thảo với ông bà cha mẹ, biết ơn thầy cô giáo, yêu lao động và thực hiện các hành vi đó.
- Vận dụng các chuẩn mực đạo đức vào cuộc sống.

- GD HS có ý thức rèn luyện đạo đức tốt.

II. Đồ dùng dạy học:

- SGK Đạo đức, thẻ màu: đỏ, xanh.

III- Hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ :

- Em hãy kể những công việc trong một ngày của em.
- Đọc ca dao tục ngữ, thành ngữ nói về ý nghĩa tác dụng của lao động.
- GV nhận xét, đánh giá

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: *Hướng dẫn học sinh ôn tập*

- Em hãy kể tên các bài đạo đức từ bài 6 đến bài 8?
- HS nêu tên các bài đã học

- GV nhận xét và kết luận:

Các bài học từ bài 6 đến bài 8 :

- + Hiếu thảo với ông bà cha mẹ,
- + Biết ơn thầy cô giáo,
- + Yêu lao động

- Hướng dẫn HS từng bài:

Bài 6: Hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

- Vì sao ta phải hiếu thảo với ông bà cha mẹ?
- Em đã làm gì để tỏ lòng hiếu thảo với ông bà cha mẹ?

- Em hãy tìm những câu thành ngữ, tục ngữ nói về công ơn của ông bà, cha mẹ.

- GV chốt lại nội dung bài 6

Bài: Biết ơn thầy cô giáo

- Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo?
- Em hãy kể về cô giáo hoặc thầy giáo đã để lại ấn

tượng sâu sắc nhất trong em.

Bài: Yêu lao động.

Em hãy ghi thẻ đỏ cho các việc thể hiện yêu lao động trong các việc làm sau:

- a) Hàng ngày ngoài giờ học Lan còn giúp bố mẹ những việc nhỏ trong gia đình.
- b) Thời gian biểu một ngày của Mai chỉ có học và vui chơi.
- c) Thắng rất thích chăm sóc cây cảnh cùng ông ngoại.

- Tổ chức cho HS liên hệ bản thân.

3. Củng cố, dặn dò:

- Hàng ngày em đã làm gì giúp đỡ cha mẹ?

- Ông bà, cha mẹ là những người đã sinh thành nuôi dưỡng ta nên người. Vì vậy chúng ta phải hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

- VD: Công cha như núi Thái sơn....cháy ra.

- HS trao đổi nhóm đôi.

- Vài HS nêu trước lớp. Lớp nhận xét.

- Vài HS kể trước lớp chỉ kể ngắn gọn 5 đến 7 câu.

- HS cả lớp ghi thẻ.

- Thẻ đỏ.

- Thẻ xanh.

- Thẻ đỏ.

- Nhận xét tiết học. GDHS đạo đức kính trọng và biết ơn ông bà, cha mẹ biết ơn thầy giáo, cô giáo, biết ơn người lao động.
- Nhắc hs thực hiện theo nội dung bài đã học và đọc trước bài sau: *Kính trọng và biết ơn người lao động.*

Tiết 3: **Kĩ thuật** **CẮT, KHÂU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (Tiết 3)**

I. Mục tiêu:

- Sử dụng được một số dụng cụ, vật liệu cắt, khâu để tạo thành sản phẩm đơn giản.
- Đánh giá kiến thức, kĩ năng khâu qua mức độ hoàn thành sản phẩm tự chọn của hs.
- Rèn kĩ năng cắt, khâu đúng đẹp nhanh.
- Giáo dục cho hs có ý thức tự giác trong giờ học.

II. Đồ dùng

- Hộp đồ dùng kĩ thuật lớp 4.

II. Các hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra chuẩn bị đồ dùng của hs
- GV nhận xét, đánh giá

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Ôn tập các kiểu khâu đã học.

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta đã học những kiểu khâu nào ? - Nêu cách khâu của từng kiểu khâu. - Vận dụng các kiểu khâu vào những nội dung gì? - GV nhận xét, chốt | <ul style="list-style-type: none"> - Khâu thường, khâu đột - HS nêu - Khâu quần áo cho búp bê, ... |
|--|---|

Chốt: Vận dụng các cách khâu vào khâu sản phẩm tự chọn

Hoạt động 2: Thực hành khâu

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm của mình đã làm ở tiết 1- cắt , khâu - GV cho hs trưng bày sản phẩm của mình. - GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá: đường khâu phải phẳng, các mũi khâu đều, đường cắt thẳng, sản phẩm khá cân đối - GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của hs, khen những hs thực hành có sản phẩm đẹp. | <ul style="list-style-type: none"> - HS kiểm tra lại đồ dùng của mình. - HS thực hành cắt và khâu sản phẩm đang hoàn thành từ tiết trước - HS dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm của mình và của bạn. |
|--|---|

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu đặc điểm của khâu thường.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs thực hành theo nội dung bài học, chuẩn bị hộp dụng cụ cắt khâu tiết sau thực hành tiếp.

Thứ 5 ngày 29 tháng 12 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 5

I. Mục tiêu:

- Biết được dấu hiệu chia hết cho 5.
- Biết kết hợp dấu hiệu chia hết cho 2 với dấu hiệu chia hết cho 5.
- Rèn kỹ năng vận dụng phép chia và ghi nhớ đặc điểm của chia hết.
- Giáo dục hs tích cực tự giác học tập góp phần phát huy khả năng sáng tạo của hs

II. Đồ dùng dạy học

-Bảng nhóm BT 4

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 2.
 - Gv đưa ra các số sau: 3456; 3279; 4325 và 2350
 - Trong các số trên số nào chia hết cho 2?
- Gv chốt dấu hiệu chia hết cho 2.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Nhận biết dấu hiệu chia hết cho 5:

- Gọi hs đọc bảng chia 5.
- Nhận xét chữ số tận cùng của số bị chia?
- GV nêu các số khác: 32; 46; 57; 68.
- Yêu cầu hs tìm xem các số trên có chia hết cho 5 không? Vì sao?
- Các số thế nào thì chia hết cho 5?
- Gọi hs nhắc lại.

Chốt: Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5; Số không có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì không chia hết cho 5.

- 2 hs đọc
- là chữ số 0 hoặc 5
- HS nêu
- HS nêu: ... tận cùng là 0 hoặc 5

Hoạt động 2: Luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs nêu yc hs tự làm
- Gọi hs chữa bài nhận xét
- a. 35; 660; 3000; 945
- b; 8; 57; 4674; 5553
- Trong các số chia hết cho 5 số nào chia hết cho 2? Vì sao?

Chốt: Các số chia hết cho 5 có tận cùng là 0, và 5

Bài 4:

- Gọi hs đọc yêu cầu của bài

- HS đọc yêu cầu
- HS làm và nêu kết quả
- HS khác nhận xét

- HS tìm số chia hết cho 5 và 2

- YC thảo luận theo nhóm 2 làm bài.
 - 2 HS làm bài vào bảng nhóm.
- Gọi hs báo cáo kết quả, chữa bài trên bảng nhóm
- Theo em những số như thế nào thì chia hết cho 2 mà không chia hết cho 5?
 - GV nhận xét, chốt: *Dấu hiệu chia hết cho 2 và 5 là các số có tận cùng là 0.*

Bài 2:

- GV yc hs tự làm bài và nêu kết quả.
 - Nhận xét
- Chốt: rèn kĩ năng viết số theo điều kiện của bài.*
- Bài 3:** (Nếu còn thời gian)
- GV yc hs tự ghép các số chia hết cho 5 từ 3 chữ số đã cho rồi thông báo kết quả.
 - GV yc hs tự tìm cách ghép các số chia hết cho 2.
- Chốt: Rèn kĩ năng số theo điều kiện của bài*

- HS khác nhận xét.
- a. Số vừa chia hết cho 5 và cho 2 là: 660, 3000.
- b. Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là các số: 35, 945.

- HS làm bài cá nhân.
- 2 hs báo cáo kết quả

- HS tự viết số theo yêu cầu
- 2 HS đọc lại bài

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 5.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc hs ôn lại bài và tự học để làm bài kiểm tra học kì đạt kết quả cao

Tiết 2: Tập đọc**RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG (Tiếp)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn có lời nhân vật (chú hề, nàng công chúa nhỏ) và lời người dẫn chuyện.
- Hiểu nội dung : *Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng ngộ nghĩnh, đáng yêu.*

*** Góp phần phát triển các năng lực và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.
- Phẩm chất chăm chỉ. GD HS thích tìm hiểu thế giới xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Giáo án điện tử, tivi.
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**1. Khởi động 5'**

- HS đọc và trả lời câu hỏi bài Rất nhiều mặt trăng (phần đầu).
- + Cách nghĩ của chú hề có gì khác với các vị thần và các nhà khoa học?
- Gv nhận xét đánh giá

2. Khám phá 25'

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc |

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.
- Bài văn chia làm mấy đoạn ?

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HDHS luyện đọc câu dài : “Nhà vua rất mừng vì con gái đã khỏi bệnh, nhưng / ngài lập tức lo lắng vì đêm đó/ mặt trăng sẽ sáng vàng vạc trên bầu trời.”

GV kết hợp hướng dẫn HS sửa lỗi phát âm l/n

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2.
- Kết hợp giải nghĩa khó :

- GV đọc diễn cảm toàn bài: với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi

Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài

- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 trả lời câu hỏi .

- Nhà vua lo lắng về điều gì?

- Nhà vua cho mời các vị đại thần và các nhà khoa học đến để làm gì?

- Vì sao một lần nữa các vị đại thần và các nhà khoa học lại không giúp được nhà vua?

Ý 1: Nỗi lo lắng của nhà vua.

- Chú hề đặt câu hỏi với công chúa về hai mặt trăng để làm gì?

- Công chúa trả lời thế nào?

- Cách giải thích của cô công chúa nói lên điều gì? (HS thảo luận nhóm bàn (GV chọn ý c là phù hợp nhất.) –Đó cũng là ý của đoạn 2 -3 của bài.

Ý 2, 3 : Cách nhìn của trẻ em về thế

- HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm theo bạn.

3 đoạn :

+Đoạn 1: Sáu dòng đầu

+Đoạn 2: Năm dòng tiếp theo

+Đoạn 3: Phần còn lại

- HS đọc nối tiếp từng đoạn của bài

- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.

- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.

- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.

- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

- Lo lắng vì đêm đó mặt trăng sẽ sáng vàng vạc trên bầu trời, nếu công chúa thấy mặt trăng thật, sẽ nhận ra mặt trăng đeo trên cổ là giả, sẽ ốm trở lại.

- Để nghĩ cách làm cho công chúa không nhìn thấy mặt trăng.

- Vì mặt trăng ở rất xa và rất to, toả sáng rất rộng nên không có cách nào làm cho công chúa nhìn thấy được

- HS đọc đoạn 2-3 còn lại

- Chú hề muốn dò hỏi với công chúa nghĩ thế nào khi trông thấy mặt trăng đang chiếu sáng trên bầu trời, một mặt trăng đang nằm trên cổ công chúa.

- Khi ta mất một chiếc răng, chiếc mới sẽ mọc ngay chỗ ấy. Khi ta cắt những bông hoa trong vườn, những bông hoa mới sẽ mọc lên...

- HS trình bày

giới xung quanh thường khác người lớn.

- Nội dung chính của bài là gì?

Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc diễn cảm

- YCHS nối tiếp nhau đọc cả bài.

+ GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm một đoạn : “Làm sao mặt trăng.....Nàng đã ngủ”.

- GV đọc mẫu

- Tổ chức HS luyện đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm.

-Cách nghĩ của trẻ em về đồ chơi và sự vật xung quanh rất ngộ nghĩnh, đáng yêu.

-HS đọc nối tiếp cả bài

- HS theo dõi

- 3 HS tiếp nối nhau đọc bài văn.

- HS luyện đọc, lớp theo dõi và nhận xét.

- HS đọc diễn cảm toàn bài.

- HS thi đọc diễn cảm, lớp bình xét cặp đọc hay.

3. Vận dụng 5'

- Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?

GV chốt lại nội dung bài.

- Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?

GV nhận xét tiết học. Dặn HS kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Chuẩn bị ôn tập cuối HKI

Tiết 3: Đạo đức YÊU LAO ĐỘNG (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

- Củng cố cho hs nắm chắc được ích lợi, ý nghĩa của lao động qua việc lựa chọn công việc mình mơ ước trong tương lai.

- Rèn kĩ năng thảo luận, giao tiếp trong học tập;

GDKNS: Giáo dục kĩ năng xác định giá trị của lao động, kĩ năng quản lí thời gian để tham gia làm những việc vừa sức ở nhà và ở trường.

- GDHS: Yêu thương người lao động, tiết kiệm trong cuộc sống, giúp đỡ gia đình những công việc vừa sức.

II. Đồ dùng dạy học:

-Giấy khổ to dán sản phẩm sưu tầm được của các nhóm(HĐ 2)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ.

- Vì sao phải yêu lao động?

- Nêu những việc nên làm để thể hiện lòng lao động.

- Nhận xét đánh giá

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm đôi (BT 5, SGK)

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc bài tập 5 - Yêu cầu hs trao đổi thảo luận theo nhóm 2 + Em mơ ước khi lớn lên sẽ làm nghề gì? + Vì sao em lại yêu thích nghề đó? + Để thực hiện được ước mơ của mình, ngay từ bây giờ em cần phải làm gì? - GV mời một số hs trình bày trước lớp - GV nhận xét và nhắc nhở HS cần cố gắng, học tập, rèn luyện để có thể thực hiện được ước mơ nghề nghiệp tương lai của mình. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc bài - HS hoạt động theo nhóm 2 - 3 -> 4 hs báo cáo trước lớp |
|--|--|

Hoạt động 2: Trình bày, giới thiệu các bài viết, tranh vẽ

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs trình bày, giới thiệu các bài viết, tranh các em đã vẽ về một công việc mà em yêu thích và các tài liệu sưu tầm được ở bài 3, 4, 6 trong SGK - Yêu cầu cả lớp, thảo luận nhận xét. - GV nhận xét, khen những bài viết, tranh vẽ tốt. - <i>Kết luận:</i>
<i>Lao động là vinh quang. Mọi người đều cần phải lao động vì bản thân, gia đình và xã hội.</i> - <i>Trẻ em cũng cần tham gia các công việc ở nhà, ở trường và ngoài xã hội phù hợp với khả năng của bản thân.</i> | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu của GV - HS thảo luận - HS nhắc lại nội dung |
|---|--|

3. Củng cố, dặn dò:

- Lao động đem lại ích lợi gì?
- Nêu ý nghĩa của lao động.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh thực hiện nội dung thực hành trong SGK và ôn lại các bài đã học trong học kì I

Tiết 4: Thế dục (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: Tập làm văn

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu:

- Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn.
- Nhận biết được cấu tạo của đoạn văn (BT 1, mục III); viết được một đoạn văn tả bao quát một chiếc bút (BT 2).

- HS có ý thức yêu thích và giữ gìn đồ chơi.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi đáp án BT 2,3 (n/x)

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ:

+ Nêu lại thế nào là đoạn văn trong bài văn kể chuyện?

Củng cố: đoạn văn ở văn kể chuyện nêu một sự việc. Sau mỗi đoạn phải chấm xuống dòng.

B. Dạy bài mới:

1/ Giới thiệu bài:

2/ Nhận xét :

Bài tập 1,2,3 : Gọi HS đọc yêu cầu

+ Gọi HS đọc bài *Cái cối tân* trang 143, 144 SGK. Yêu cầu HS theo dõi, trao đổi và trả lời câu hỏi .

+ Gọi HS trình bày, mỗi HS chỉ nói về 1 đoạn.

+ Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.

Giáo viên treo bảng phụ đưa đáp án đúng để học sinh đối chiếu.

- Đoạn 1 : (Mở bài) : *Cái cối xinh xinh ... gian nhà trống* (Giới thiệu về cái cối được tả trong bài.

- Đoạn 2 : (Thân bài) : *U gọi nó là cái cối tân ... cối kêu ù ù* (Tả hình dáng bên ngoài của cái cối)

- Đoạn 3 : (Thân bài) : *Chọn được ngày lành tháng tốt ... vui cả xóm.* (Tả hoạt động của cái cối)

- Đoạn 4 : (kết bài) : đoạn còn lại (Nêu cảm nghĩ về cái cối)

- Đoạn văn miêu tả đồ vật có ý nghĩa ntn?

- Nhờ đâu em biết bài văn chia thành mấy đoạn?

3. Ghi nhớ:

+ Nội dung được miêu tả trong mỗi đoạn văn ở bài văn miêu tả nêu những gì? Hình thức trình bày ra sao?

Chốt nội dung cần ghi nhớ

4. Luyện tập:

Bài 1: Đọc bài văn tả cây bút máy và trả lời câu hỏi:

+ HS nêu lại

+ 3 học sinh đọc nối tiếp nhau yêu cầu của bài tập 1,2,3

Cả lớp đọc thầm và làm bài theo cặp

Học sinh phát biểu ý kiến.

Cả lớp nhận xét.

-KKHS nêu cụ thể về 1 số đặc điểm hình dáng, hoạt động được chọn tả

- Mỗi đoạn văn miêu tả đồ vật có một nội dung nhất định như: giới thiệu đồ vật, tả bao quát đồ vật, tả từng bộ phận, hoặc nêu tình cảm, thái độ của người viết về đồ vật ...

- HS nêu.

-KK 1 số HS nêu ý kiến

- 2-3 HS đọc ghi nhớ

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Làm việc theo nhóm đôi

- Lần lượt từng nhóm báo cáo kết quả theo từng phần.(mỗi nhóm b/c một phần)

- Nhóm khác nhận xét và bổ sung

- T/c hoạt động nhóm

- H/ d báo cáo và nhận xét + chốt đáp án đúng (ghi vắn tắt trên bảng)

Lời giải:

a) Bài văn có 4 đoạn. Mỗi lần xuống dòng được xem là một đoạn.

b) Đoạn 2 tả hình dáng bên ngoài của cây bút máy.

c) Đoạn 3: tả cái ngòi bút.

d) Câu mở đầu đoạn 3: Mở nắp ra, ..không rõ.

Câu kết đoạn: Rồi em ... vào cặp

Đoạn văn tả cái ngòi bút, công dụng của nó, cách bạn học sinh giữ gìn ngòi bút.

Kết luận: Một bài văn hoàn chỉnh có thể gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn có một nội dung nhất định. Hết mỗi đoạn phải chấm xuống dòng. Một đoạn văn hoàn chỉnh thường gồm 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.

Bài 2: Viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em

Chú ý: + Chỉ viết 1 đoạn tả bao quát chiếc bút của em.

- H/d tìm ý : cần quan sát thật kĩ về: hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu, cấu tạo, chú ý đến những đặc điểm riêng của chiếc bút,..

- Khuyến khích HS vận dụng nhiều giác quan để quan sát và lựa chọn biện pháp nghệ thuật để tả cho câu văn sinh động,...

- Y/c HS tự viết bài

- Nhận xét

+GD: Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

5. Củng cố, dẫn dò:

- Nêu lại những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn miêu tả .

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài ; khuyến khích các em viết lại đoạn văn cho hay hơn và xem trước bài sau: *Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật.*

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)

- KK HS nêu thêm những điểm hay đáng học tập trong bài văn này

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập

- HS tự quan sát và nêu những ý cần tả

Học sinh cả lớp suy nghĩ viết bài.

Một số học sinh tiếp nối nhau đọc bài viết.

- Nhận xét và bổ sung ý kiến

- 2 HS nhắc lại

Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp** NGÀY TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

- HS biết tổ chức họp mặt đầu xuân vào buổi học đầu tiên sau những ngày nghỉ Tết.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Tổ chức theo quy mô lớp.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Những món quà góp vui liên hoan.

- Con lợn nhựa tiết kiệm chung của lớp.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

Ngày học cuối cùng trước khi nghỉ Tết, GV phổ biến:

- Buổi học đầu tiên sau ngày nghỉ Tết, lớp sẽ tổ chức buổi liên hoan gặp mặt đầu xuân. Để góp vui cho cuộc họp mặt, nhà bạn nào có điều kiện sẽ mang quà tết đến lớp cùng chung vui.

- Theo phong tục cổ truyền, đầu năm mới có tục “mở hàng”, lớp ta sẽ “mở hàng” cho chú lợn (heo) nhựa giúp các bạn HS nghèo. Các em hãy xin phép bố mẹ, trích tiền mừng tuổi, mừng cho chú lợn của lớp “hay ăn, chóng lớn”.

- Mỗi người hãy chuẩn bị kể cho các bạn nghe, mình đã làm những việc gì để chuẩn bị đón Tết cùng bố mẹ, mình đã đi chơi những nơi nào trong dịp Tết...

- Cử (chọn) bạn điều khiển chương trình.

- Phân công trang trí lớp và kê dọn bàn ghế.

Bước 2: Gặp mặt đầu xuân

- MC tuyên bố lí do, thông qua chương trình buổi gặp mặt đầu xuân.

- GVCN lên chúc năm mới và tặng quà cho cả lớp.

- Đại diện CB lớp lên chúc Tết thầy cô giáo và các bạn trong lớp.

- Liên hoan bánh kẹo, quà Tết do GV và HS mang đến.

- Trong quá trình liên hoan, HS kể chuyện ngày Tết của gia đình mình và hát mừng năm mới.

- Sau khi trò chuyện, MC giới thiệu chú lợn nhựa, ý nghĩa của việc “mở hàng” cho chú lợn.

- Cả lớp lên cho chú lợn “ăn” và cùng hát bài “Con heo đất”.

- MC mời thầy cô giáo lên phát biểu. Thầy cô giáo cảm ơn những tấm lòng nhân hậu giúp các bạn HS nghèo. Hoan nghênh những HS trong lớp đã có hành động, việc làm quan tâm, giúp đỡ gia đình trong những ngày Tết và chúc các em HS rèn luyện sức khỏe tốt, học hành giỏi giang, làm được nhiều điều tốt đẹp.

- Tuyên bố kết thúc buổi họp mặt đầu xuân.

Thứ 6 ngày 30 tháng 12 năm 2022

Tiết 1: **Toán**

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- củng cố về dấu hiệu chia hết cho 2 và dấu hiệu chia hết cho 5.

- Biết kết hợp hai dấu hiệu để nhận biết các số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 thì chữ số tận cùng phải là 0.

- GD HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Các hoạt động dạy học.**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5.

2. Bài mới:

Bài 1: Ghi tất cả các số lên bảng, gọi học sinh nhận biết số nào chia hết cho 2, số nào chia hết cho 5.

- Yêu cầu HS nêu các số đã viết và giải thích tại sao chọn các số đó.

Bài 2: GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài tập

- GV nhận xét và chốt lời giải

Bài 3:

- Ghi lên bảng tất cả các số trong bài gọi học sinh trả lời theo yêu cầu.

Bài 4, 5: HS làm vào giấy nháp nếu còn thời gian.

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5.
- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị bài sau: *Dấu hiệu chia hết cho 9.*

- HS tự làm vở.

a. Các số chia hết cho 2 là: 4568; 66814; 2050; 3576; 900

b. Các số chia hết cho 5 là: 2050; 900; 2355.

- Làm theo nhóm, đại diện nhóm nêu kết quả

- HS làm bài tập vào vở.

a. Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là: 480; 2000; 9010

b. Số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 là: 296; 324

c. Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 345; 3995.

Tiết 2: **Tiếng Anh**

Tiết 3: **Luyện từ và câu**
VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ “AI LÀM GÌ?”

I. Mục tiêu:

- Củng cố lại cho HS 2 bộ phận cơ bản của câu kiểu Ai làm gì? ; HS nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?
- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai làm gì? theo yêu cầu cho trước, qua thực hành luyện tập (mục III).

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ viết sẵn :
- Đoạn văn phân nhận xét
- Nội dung 2 bài tập (phần Luyện tập).

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ: + Nêu lại các bộ phận chính trong câu kiểu Ai làm gì? + Nêu cách nhận diện CN, VN . - Nhận xét B. Dạy bài mới. 1. Giới thiệu bài: 2. Phân nhận xét : Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi: (bảng phụ) Câu 1: Tìm câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn - T/c hoạt động nhóm - H/d chữa (GV dùng phấn màu gạch chân các câu đó) - Nhận xét, kết luận lời giải đúng. + Các câu 4,5,6 cũng là câu kể nhưng thuộc kiểu câu <i>Ai thế nào?</i> Các em sẽ được học kĩ hơn ở tiết sau. Câu 2: Xác định VN trong các câu đã tìm BT1 - H/d xác định VN trong từng câu - GV dùng phấn màu ngăn cách C-V và ghi VN bên dưới bộ phận đó Câu 3: Nêu ý nghĩa của vị ngữ - H/d xác định ở từng câu - Vị ngữ trong các câu trên có ý nghĩa gì? Chốt: <i>VN nêu hoạt động của người, của vật trong câu.</i> Câu 4: Chọn đáp án tìm từ ngữ tạo thành VN trong các câu trên.... - T/c hoạt động nhóm - H/d chữa bài; h/d tìm động từ chính trong VN Chốt: <i>VN trong câu kiểu Ai làm gì? do động từ hoặc cụm ĐT tạo thành.</i> 3. Phần ghi nhớ : + VN trong câu kiểu Ai làm gì? nêu ý nghĩa gì trong câu? VN này	- 2 HS nêu ý kiến - Nhận xét - HS trao đổi nhóm đôi, báo cáo 1, <i>Hàng trăm con voi đang tiến về búi</i> 2, <i>Người các buôn làng kéo về nườm nượp.</i> 3, <i>Mấy thanh nòng khua chiềng rộn ràng.</i> - HS nêu y/c - Nêu ý kiến ; giải thích cách tìm - Nhận xét và bổ sung ý kiến 1, <i>Hàng trăm con voi / đang tiến về búi.</i> VN 2, <i>Người các buôn làng / kéo về nườm nượp.</i> VN 3, <i>Mấy thanh nòng / khua chiềng rộn ràng.</i> VN - HS phát biểu ý kiến - KK HS nêu ý nghĩa của VN trong câu kiểu Ai làm gì? - Trao đổi nhóm đôi + báo cáo - 1 HS giải thích lí do vì sao - 1 số HS nêu ý kiến - 2-3 HS đọc ghi nhớ
---	---

được tạo thành từ những gì?

4. Phần luyện tập:

Bài 1: Tìm các câu kể Ai làm gì? và xác định VN của câu:

- T/c cho HS làm bài cá nhân
- H/d chữa bài

Chốt : Cách xác định VN: dựa vào câu hỏi: làm gì? hoặc dựa vào từ ngữ chỉ hoạt động của người, của vật được nói tới trong câu.

Bài 2: Nói từ ngữ ở 2 cột để có câu kể Ai làm gì?

- Treo bảng phụ
- H/d chữa bài .

Bài 3: Nói câu kể Ai làm gì? theo nội dung tranh (SGK)

- H/d quan sát tìm các hoạt động trong tranh
- Trong tranh những ai đang làm gì?

- Y/c HS tự làm bài và t/c cho HS nói trước lớp

-Khuyến khích các em nói thành nhiều câu cho 1 tranh hay nói thành đoạn văn

- H/d nhận xét

3.Củng cố, dặn dò:

- Nói lại những hiểu biết về vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về học bài và ôn bài để chuẩn bị kiểm tra cuối kì.

-1 học sinh đọc thành tiếng yêu cầu của bài + đoạn văn

- HS tự xác định, gạch chân trong SGK + báo cáo từng câu

Giải thích cách xác định

Lời giải:

Đoạn văn có 3 câu kể kiểu Ai- Làm gì

- Trong rừng, thanh niên gõ bẫy gà, bẫy chim.

- Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước.

- Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn.

- Các cụ già chum đầu bên những ché rượu cần.

- Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

- HS tự nói trong sách

- 1 HS lên bảng nói

- Đọc 3 câu hoàn chỉnh

- Đàn cò trắng bay lượn trên cánh đồng.

- Bà em kể chuyện cổ tích.

- Bộ đội giúp dân gặt lúa.

- 1 HS đọc và nêu y/c của bài

- HS nêu những hoạt động trong tranh

- Tự viết các câu định nói ra nháp

- Nhiều HS nói trước lớp

- Trong tranh các bạn nam đang đá cầu, mấy bạn nữ chơi nhảy dây, dưới gốc cây, mấy bạn nam đang đọc báo.

Ví dụ: Trong giờ ra chơi, sân trường thật náo nhiệt. Dưới bóng mát của cây bàng, mấy bạn đang túm tụm đọc truyện. Giữa sân, các bạn nam chơi đá cầu. Cạnh đó, mấy bạn nữ chơi nhảy dây.

Tiết 4: Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu:

- HS tiếp tục tìm hiểu về đoạn văn: biết xác định mỗi đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả đồ vật, nội dung miêu tả, dấu hiệu mở đầu đoạn văn.

- Biết viết các đoạn văn trong một bài văn miêu tả đồ vật .

- Giáo dục HS yêu quý đồ vật.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi gợi ý BT2

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ:

+ Nêu những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả đồ vật .

+ Đọc đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em.

- GV nhận xét

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài :

2. Hướng dẫn học sinh luyện tập.

Bài 1: Đọc các đoạn văn và trả lời câu hỏi:

- T/c hoạt động nhóm

- h/d nhận xét + chốt đáp án đúng (GV ghi vắn tắt trên bảng lớp)

a. Các đoạn văn trên đều thuộc phần thân bài.

b. + Đoạn 1: Đó là ... sáng long lanh: (tả hình dáng bên ngoài của chiếc cặp)

+ Đoạn 2: Quai cặp đeo chiếc ba lô. (Tả quai cặp và dây đeo)

+ Đoạn 3: còn lại. (Tả cấu tạo bên trong của cặp)

c. Nội dung miêu tả từng đoạn báo hiệu bằng từ ngữ:

+ Đoạn 1: màu đỏ tươi

+ Đoạn 2: Quai cặp

+ Đoạn 3: Mở cặp ra...

Chốt:

+ Mỗi đoạn văn có một nội dung nhất định

+ Nội dung của đoạn có thể được báo hiệu ở câu mở đoạn

Bài 2: Viết đoạn văn miêu tả hình dáng bên ngoài chiếc cặp của em hoặc của bạn em.

- Treo bảng phụ ghi gợi ý : H/d HS quan sát để tìm ý : dùng các giác quan; lựa chọn những chi tiết nổi bật để tả,...

Chú ý:

+ Chỉ viết 1 đoạn tả hình dáng bên ngoài chiếc cặp của em hoặc của bạn em.

+ Cần chú ý miêu tả những đặc điểm riêng của cái cặp; nên sử dụng biện pháp nghệ thuật; những từ ngữ gợi tả, gợi cảm để viết cho câu

- 2 HS nêu lại

- 1 HS đọc bài làm tiết trước

- HS nhận xét+ đánh giá

- Một HS đọc yêu cầu của bài và các đoạn văn

- Trao đổi trong nhóm đôi

- Báo cáo

- Nhận xét và bổ sung ý kiến

- 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.

- 1 HS đọc gợi ý

- Học sinh đặt trước mặt cặp sách để quan sát và nêu ý cần tả

- HS viết bài trong vở

- 1 số em đọc trước lớp

- Nhận xét , bổ sung ý kiến

VD: Chiếc cặp làm bằng da, có hõnh chữ nhật. Chiếc cặp khoắc một bộ ỏo màu xanh. Mặt trước cặp được trang trí rất đẹp. Cặp có quai đeo và cả dây xách. Khoá cặp

văn thêm hay.

+ Nên viết câu mở đoạn (trong đó có báo hiệu nội dung của đoạn)

- T/c cho HS làm bài cá nhân

- Nhận xét

Bài 3: Viết đoạn văn tả bên trong chiếc cặp của em hoặc của bạn:

- H/d HS quan sát, tìm và lựa chọn ý để tả

- T/c cho HS làm bài cá nhân; lưu ý HS luyện thêm cách viết câu mở đoạn

- Nhận xét và rút kinh nghiệm cho HS về cách lựa chọn ý, dùng từ, diễn đạt, ..

làm bằng mạ kền trông sáng loáng. Khi đóng và mở khoá nó kêu tách tách rất vui tai. ...

- HS tiếp tục quan sát + tìm ý

- tự viết bài trong vở

- 1 số em đọc bài trước lớp

- Nhận xét

VD: Trong cặp có ba ngăn, được lót một lớp vải rất êm. Hai ngăn to em đựng sách vở, ngăn nhỏ em để đựng thước, bút gọn gàng. ..

3. Nhận xét, dặn dò:

- Nêu lại những hiểu biết về đoạn văn miêu tả đồ vật .

- GV nhận xét tiết học. Khuyến khích HS viết lại 2 đoạn văn cho hay hơn.

Buổi chiều:

Tiết 1: Mĩ thuật

Tiết 2: Kĩ thuật

CẮT, KHÂU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (Tiết 4)

I. Mục tiêu :

- HS thực hành vận dụng các mũi khâu đã học để làm một sản phẩm tự chọn
- Đánh giá kiến thức, kĩ năng khâu, thêu qua mức độ hoàn thành sản phẩm tự chọn của hs.
- Rèn kĩ năng cắt, khâu, thêu đúng đẹp nhanh
- Giáo dục cho hs có ý thức tự giác trong giờ học; yêu những sản phẩm mình làm ra.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Một số mẫu ứng dụng từ cắt khâu.
- HS : Bộ đồ dùng cắt khâu thêu .

III- Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh
- Nhận xét bổ sung

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Thi khéo tay:

- GV nêu: Trong giờ học trước các em đã biết thực hành làm sản phẩm, tiết này các em thi xem ai làm được sản phẩm nhanh và đẹp
- HĐ cá nhân.
- HS cử mỗi nhóm một bạn khéo tay nhất tham gia cuộc thi.

- nhất.
- GV đề ra thể lệ cuộc thi: Thi làm một sản phẩm tự chọn. Yêu cầu sản phẩm:
 - + Làm đúng, trang trí đẹp.
 - + Thời gian đảm bảo (20 phút)
 - GV theo dõi, động viên, khuyến khích.

Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm, đánh giá

- HS trưng bày sản phẩm .
- Đánh giá kết quả theo 2 mức: hoàn thành và chưa hoàn thành. Những sản phẩm có nhiều sáng tạo, thể hiện rõ năng khiếu được đánh giá ở mức hoàn thành tốt
- GV nhận xét đánh giá chung

- HS cả lớp theo dõi, cổ vũ cho cuộc thi.
- HS dự thi thực hành hoàn thành sản phẩm của mình.

- HS lần lượt lên thuyết trình sản phẩm của mình.
- Các nhóm đánh giá sản phẩm của các HS tham gia.
- Xếp giải nhất, nhì, ba

3. Củng cố, dặn dò:

- Yêu cầu hs nhắc lại các kiểu khâu đã học.
- GV nhận xét tiết học.
- Nhắc HS thực hành theo nội dung bài học và chuẩn bị bộ đồ dùng cắt khâu thêu học tiết sau.

Tiết 3: Hoạt động tập thể
SINH HOẠT ĐỘI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Chỉ ra mặt mạnh và những mặt còn hạn chế của Chi đội trong tháng 12.
 - Đề ra phương hướng phấn đấu cho tháng 1
 - Rèn cho các em khả năng tự tin trong giao tiếp, đức tính tốt của người học sinh.
 - Nghiêm túc thực hiện phòng chống covid19
- * Góp phần hình thành năng lực ngôn ngữ. Phẩm chất trung thực.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**HD1- Khởi động 3'**

- Trưởng ban VN cho lớp khởi động bằng 1 trò chơi.
- GVCN nêu nhiệm vụ của giờ sinh hoạt.

HD2-Nội dung buổi sinh hoạt

CHỦ ĐỀ: "Chào xuân mới – mừng Đảng quang vinh"

HD 3. Chi đội trưởng điều khiển buổi sinh hoạt Đội 15'**HD 4. Nhận xét chung 5'****HD 5 - Phương hướng của Chi đội trong tháng tới sau: 5'**

- Học tập và hoạt động theo chủ đề "Chào xuân mới – mừng Đảng quang vinh"
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm tháng 12.
- Tiếp tục duy trì tốt các quy định của trường, lớp.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc 2K
- Tích cực thi đua học tập.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đue, đúng kế hoạch.


Vũ Hùng Thanh